**DatabaseHost with Flask V1.2**

Made by KomeLab/Kome's Stuff

j4f project ;)

## #1) Một vài điều lưu ý

- Kể cả bn là admin hay người xem, bạn cũng chỉ có xem và tải chứ ko thể nào chỉnh sửa dc file hiện trên page html của base, trừ khi bạn sửa file trong máy host

## #2) BASE\_DIR

- Đây là nơi chứa file để bạn ném vào để hiện và tải

BASE\_DIR = r'B:\ftp'

Bạn có thể sửa thành bất cứ đường dẫn tới file mà bạn muốn, tuy vậy bạn phải để “**r**” để code đọc dc đường dẫn tuyệt đối để tránh lỗi báo trên page là “**Thư mục không tồn tại**”

## #3) index.html

- Bạn cũng có thể sửa giao diện của page html trong file “**index.html**”

Một số thành phần có trong file html:

**\***) {{ url\_for('index') }}

-Thành phần này giúp tạo URL động thay vì viết cứng

Cấu tạo

- url\_for() nhận tên của một route (hàm xử lý trong Flask) và tự động tạo đường dẫn URL tương ứng.

- index là tên của route, tức là một hàm có @app.route('/')

Ví dụ:

from flask import Flask, url\_for

app = Flask(\_\_name\_\_)

@app.route('/')def index():

return 'Trang chủ'

with app.test\_request\_context():

print(url\_for('index')) --> Kết quả là ‘ / ’

- Nếu route có tham số (tính năng này sẽ dc cập nhật trong tương lai), bạn có thể truyền vào:

@app.route('/user/<username>')def profile(username):

return f'Xin chào {username}!'

with app.test\_request\_context():

print(url\_for('profile', username='admin')) --> Kết quả là /user/admin

**Còn một số thành phần khác**1) {{ request.path }}

-Lấy đường dẫn hiện tại.

Ví dụ: nếu URL là 127.0.0.1/user/admin, thì request.path sẽ trả về /user/admin.

1. {{ request.args.get('key') }}

-Lấy tham số từ URL.

Ví dụ: http://localhost/?name=admin → request.args.get('name') trả về "admin".

3) {{ request.endpoint }}

-Lấy tên của route hiện tại.

Nếu đang ở trang /user/admin có @app.route('/user/<username>', endpoint='user\_profile'), thì request.endpoint trả về "user\_profile".

4) {{ request.method }}

-Lấy phương thức HTTP (GET, POST, PUT, DELETE).

5) {{ session['key'] }}

-Lấy dữ liệu từ session, thường dùng để lưu thông tin đăng nhập.

6) {{ g.variable }}

-Lưu biến tạm trong một request (không tồn tại giữa các request như session).

7) {{ config['DEBUG'] }}

-Lấy giá trị từ app.config, ví dụ kiểm tra Flask đang chạy ở chế độ debug hay không.

**#4) IP và Port**

- Mặc định của app.run là:

    app.run(host='127.0.0.1', port=21215, debug=False)

Trong đó:

- “host=” là nơi điền IP bạn cung cấp để chạy (miễn cái ip bạn cung cấp cho nó là ip truy cập dc)

- “port=” là nơi điền port mà bạn cần điền (miễn bạn biết Port Forwarding)

- “debug=” chỉ có hai giá trị (True-False), bạn có thể dùng nếu bạn biết sd

- “ssl\_context=('cert.pem', 'key.pem')” là nơi để key ssl của bạn

Nếu bạn muốn để thì điền vô, full dòng trông như này:

    app.run(host='127.0.0.1', port=821215, debug=True, ssl\_context=('cert.pem', 'key.pem'))

Bạn cũng thể qua đây xem cách tạo file 'cert.pem', 'key.pem'

<https://github.com/Koumakyouexit0/opensllwithbatfile>

Một số tài liệu vẫn sẽ dc cập nhật trong tương lai, còn nó bao h cập nhật thì tôi ko biết nữa :/